



ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH SÂN BAY TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHO HOẠT ĐỘNG HÀNG KHÔNG CHUNG

TS.DƯƠNG CAO THÁI NGUYÊN

Học viện Hàng không VN

Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu hàng không chung, trong đó có hàng không tư nhân gia tăng. Để đảm bảo cho nhu cầu này, việc xây dựng hệ thống sân bay, bãi đỗ đóng vai trò then chốt. Vấn đề này đòi hỏi quy hoạch hệ thống khoa học có tính tổng thể, đồng thời có tính chi tiết với mục tiêu phục vụ trực tiếp cho hàng không chung. Phương pháp xác định cần áp dụng phương pháp chuyên gia dựa trên các số liệu được tính toán tiếp cận từ các chỉ số kinh tế xã hội có liên quan tới phát triển hàng không chung. Việc đề ra phương thức xác định nhu cầu sân bay bãi đỗ sử dụng cho hàng không chung nhằm quy hoạch một hệ thống là nội dung của bài viết.

Từ khóa: Hàng không chung, quy hoạch hệ thống sân bay, nhu cầu sân bay bãi đỗ.

1. Đặt vấn đề

Nhu cầu hàng không chung, đặc biệt sử dụng máy bay nhỏ tại VN cho mục đích phục vụ nền kinh tế, cũng như nhu cầu tư nhân hiện đang tồn tại và đang có xu hướng phát triển, để đảm bảo cho nhu cầu này đòi hỏi phải xây dựng hệ thống sân bay, bãi đáp (trong khuôn khổ bài này gọi chung là sân bay) phù hợp. Hệ thống này không chỉ đảm bảo phục vụ cho nhu cầu mà còn là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự

phát triển của hàng không chung. Đến nay chưa có nghiên cứu cụ thể nào về tổng thể cũng như chi tiết với nội dung định hướng cho việc xây dựng hệ thống sân bay cho hàng không chung ở VN. Vì vậy việc đưa ra phương pháp để xây dựng quy hoạch hệ thống sân bay cho hàng không chung là công việc nghiên cứu quan trọng cho những nghiên cứu chi tiết. Có như vậy mới có thể đưa nội dung Quyết định

21/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 08/01/2009: “Trên cơ sở quy hoạch phát triển vùng, quy hoạch các địa phương trong giai đoạn đến năm 2020 nghiên cứu, quy hoạch các sân bay phục vụ cho hàng không chung, bay taxi bằng tàu bay trực thăng và tàu bay cánh bằng loại nhỏ tại các tỉnh vùng sâu, vùng xa, các tỉnh chưa có cảng hàng không” – trang 6, 7 – đi vào cuộc sống.

2. Quy hoạch sân bay cho hàng không chung

2.1. Sân bay đối với hàng không chung

Đối với hàng không chung, khoảng không gian và sân bay là điều kiện tiên quyết, đóng vai trò vô cùng quan trọng cho hoạt động và phát triển. Liên quan tới khoảng không gian, đó là việc tổ chức phân các khu vực hoạt động; hệ thống các quy định, quy tắc... đảm bảo nề nếp hoạt động; các trang thiết bị giám sát hoạt động... Đối với sân bay, do hàng không chung sử dụng các loại tàu bay rất đa dạng với các quy tắc bay khác nhau, vì vậy sân bay phục vụ cho hàng không chung cũng rất đa dạng. Ở mọi quốc gia, các sân bay đều được đăng ký với nhà chức trách. Các sân bay dân dụng có thể phục vụ cho mục đích công cộng hoặc mục đích tư nhân song đều được phân cấp chủ yếu dựa trên cơ sở chiều dài và chiều rộng (theo sải cánh, khoảng cách giữa hai bánh ngoài) hoặc tải trọng tính toán trên càng chính, áp lực bánh của đường hạ cánh. Theo phân loại của Tổ chức Hàng không dân dụng Quốc tế - ICAO, cấp sân bay được biểu thị qua mã chữ và mã số từ 1 đến 4 và từ A đến E. Ở các quốc gia phát triển, số lượng sân bay được đăng ký khá lớn. Tại Mỹ, tổng số sân bay đăng ký lên đến 19.920 sân bay, trong đó có 14.451 sân bay sử dụng tư nhân, có 19.370 sân bay sử dụng cho hàng không chung (theo FAA – *Transportation Statistics*, 2010); Cộng hòa Pháp có 476 sân bay; Thái Lan có 63 sân bay (theo ICAO), hầu hết các sân bay được hàng không chung khai thác sử dụng. Tại VN, ngoài 22 sân bay hiện đang hoạt động, còn khá nhiều sân bay tại các địa phương hiện đang bỏ hoang hoặc sử dụng

cho những mục đích khác. Theo khảo sát của đề tài “Quy hoạch phát triển hệ thống sân bay toàn quốc”, đến năm 1997, cả nước có 313 sân bay lớn nhỏ, 260 bãi đáp trực thăng. Từ thực trạng trên, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt theo Quyết định số 991/TTg, ngày 24/10/1997. Tổng số sân bay được phê duyệt là 138; có 61 cảng hàng không - sân bay; trong đó, sân bay hạng A: 11; B: 29. Tiếp theo đó, ngày 16/3/2004, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải cho phép điều chỉnh quy hoạch theo Quyết định 626/QĐ/BGTVT và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến 2020 và định hướng đến 2030” bằng Quyết định số 21/2009 QĐ-TTg, ngày 08/01/2009. Nhìn chung, hàng không chung có thể sử dụng mọi sân bay trong quy hoạch. Về số lượng sân bay được quy hoạch phù hợp với nhu cầu phát triển, song định hướng cho hệ thống sân bay sử dụng cho hàng không chung, đặc biệt hàng không tư nhân với những đặc thù hoạt động chưa được rõ nét. Vì vậy, để hoạch định xây dựng hệ thống này cần có những tiêu chí nghiên cứu trực tiếp đến hoạt động hàng không chung.

2.2. Quy hoạch hệ thống sân bay cho hàng không chung

Hệ thống sân bay cho hàng không chung hình thành từ từng sân bay, từng khu vực. Quy mô nhu cầu hàng không chung mỗi địa

phương khác nhau nên quy mô của sân bay cũng khác nhau, để đáp ứng cho hàng không chung, ngoài những sân bay được phân hạng, nên có những tiêu chí tối thiểu đối với các loại sân bay không được phân hạng.

Địa điểm của các sân bay cho hàng không chung là thủ phủ các đơn vị hành chính, đó là tỉnh, thành phố, huyện, xã. Hiện nay tại VN có 63 tỉnh thành, 689 đơn vị cấp huyện (có 12 huyện đảo), 9.085 xã.

Những yếu tố nghiên cứu nhu cầu xây dựng sân bay cho hàng không chung là:

- Điều kiện dân cư: dân số của địa phương, bình quân thu nhập dân cư...
- Diện tích đất đai của địa phương.
- Các hoạt động kinh tế có nhu cầu hàng không chung.
- Khoảng cách tới các sân bay khác.



- Các yếu tố đặc thù khác (yếu tố vùng sâu, vùng xa; an ninh quốc phòng...).

Lấy đơn vị hành chính cấp huyện làm cơ sở quy hoạch sân bay, sẽ phải nghiên cứu hơn 600 thị trấn với những chỉ số kinh tế xã hội đáp ứng với những yếu tố kể trên.

phản ánh các yếu tố kinh tế xã hội kể trên.

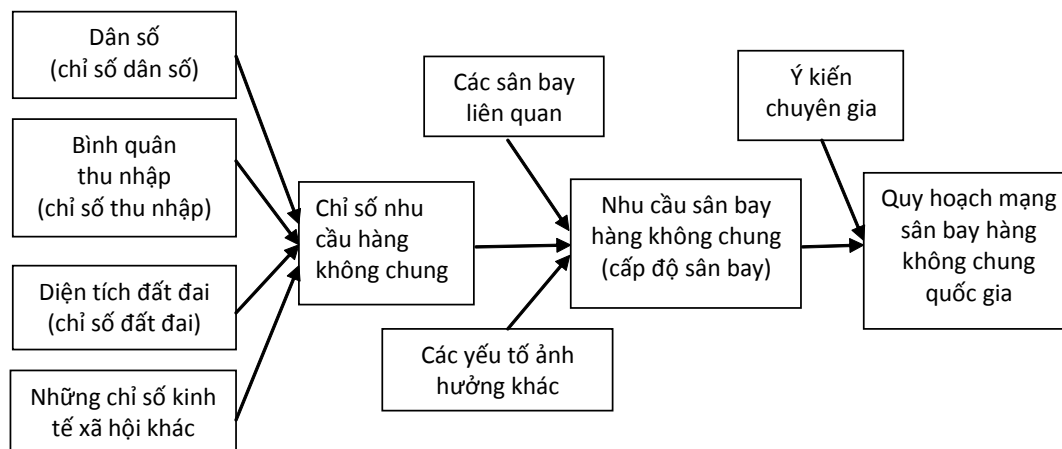
Thang bậc các chỉ số có thể sử dụng từ 1 đến 5, phụ thuộc vào số lượng phản ánh.

Xác định nhu cầu sân bay được thể hiện qua sơ đồ sau:

Với cách tiếp cận từ các chỉ

3. Kết luận

Nhằm phát triển hàng không chung, việc quy hoạch hệ thống sân bay phục vụ cho hoạt động này đóng vai trò rất quan trọng. Xác định nhu cầu sân bay, cần được xây dựng trên nhu cầu hàng không



Những chỉ tiêu kinh tế xã hội được phân loại đánh giá theo các thang bậc (thang điểm), được tổng hợp thành chỉ số mà chúng ta có thể tạm gọi là: chỉ số nhu cầu sử dụng hàng không chung. Từ chỉ số này có thể xác định có hay chưa có nhu cầu sân bay, và sân bay loại nào cần cho địa phương đó. Từ nhu cầu sân bay của mỗi địa phương, nghiên cứu, tập hợp xử lý nhu cầu sân bay của vùng theo vị trí địa lý, có thể sử dụng đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành phố làm đơn vị cấp vùng. Và tập hợp nhu cầu mọi vùng xây dựng quy hoạch chung toàn quốc. Đối với những vùng đặc biệt như các thành phố lớn, có những nhu cầu đặc biệt sẽ có những nghiên cứu riêng.

Chỉ số nhu cầu hàng không chung (Iga) được xác định:

$Iga = f(x_1, x_2, x_3, \dots)$; Trong đó $x_1, x_2, x_3, \dots$ là các chỉ số kinh tế xã hội của địa phương khảo cứu

số kinh tế xã hội có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp tới nhu cầu hoạt động hàng không chung của các địa phương, cần có sự tham gia của phương pháp chuyên gia trong suốt quá trình nghiên cứu để quy hoạch hệ thống sân bay hàng không chung toàn quốc, từ việc xác định các chỉ số, phân tích mức độ ảnh hưởng của các chỉ số, phương thức tính toán và đặc biệt đánh giá chuyên gia đến nhu cầu sân bay hàng không chung đối với từng địa phương và tổng hợp trong cả nước.

Hệ thống sân bay hàng không chung chắc chắn có những sân bay không nằm trong quy hoạch của đề tài “Quy hoạch phát triển hệ thống sân bay toàn quốc” do các tiếp cận với những mục tiêu khác nhau, song đều hướng tới mục tiêu nhằm phát triển ngành hàng không VN.

chung của từng địa phương và tổng hợp trên toàn quốc. Phương pháp xác định sử dụng phương pháp chuyên gia với những chỉ số kinh tế xã hội khoa học. Bằng phương pháp này, hoàn toàn có thể quy hoạch hệ thống sân bay dùng cho hàng không chung, làm cơ sở cho việc quy hoạch quản lý vùng trời, thiết lập hệ thống đường bay có hiệu quả, góp phần thiết thực cho việc đảm bảo và phát triển hàng không chung, trong đó là hàng không tư nhân tại VN ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Luật hàng không dân dụng nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa VN, năm 2006
- Quyết định số 991/TTg, ngày 24 tháng 10 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ
- Quyết định số 21/2009 QĐ-TTg, ngày 08 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ
- Rigas Doganis, *The Airport Business*, First published 1992 by Routledge